

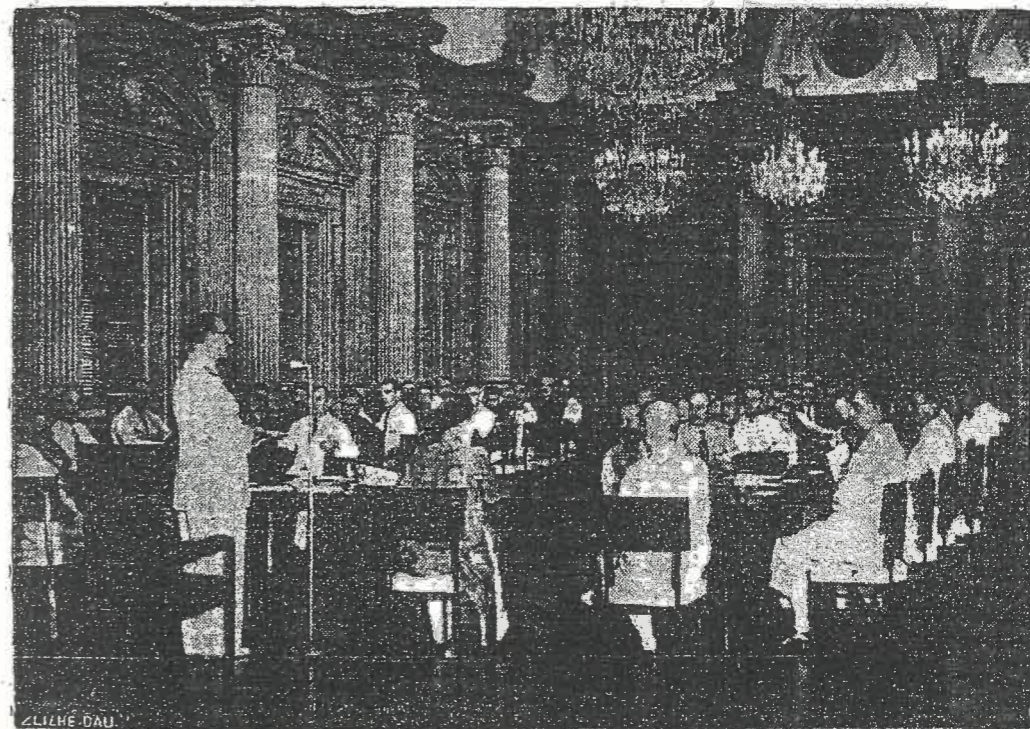
AIP
43

COTAB
Cigarettes
VIRGINIE
20 CIGARETTES
COTAB

COTAB
VIRGINIE

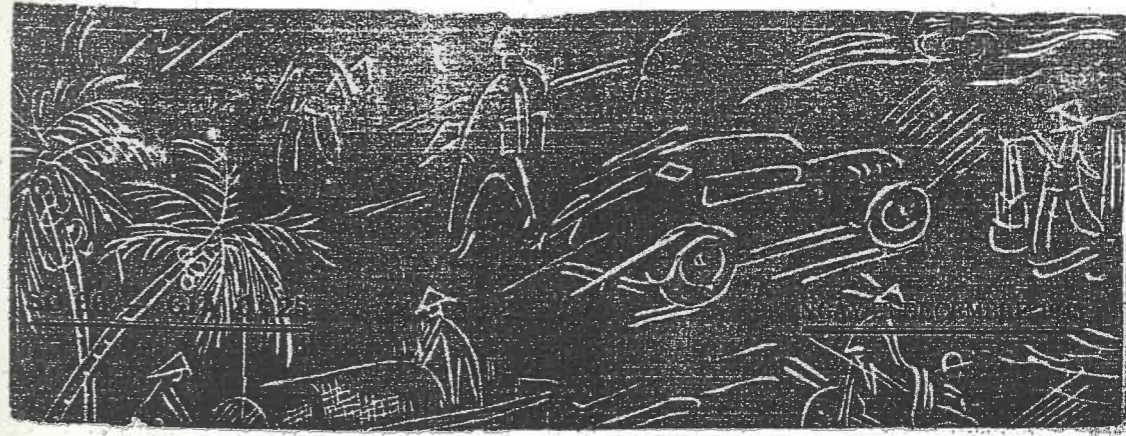
NAM KỲ
Trần Bắc

Giám-đọc : HO-VAN-TRUNG
HÀO-QUÁN, 5-ĐƯỜNG-REIMS, SAIGON. — ĐIỆN-THOẠI-SỐ 21-543



LIZHE DAU.

Hội-đồng Liên-bang nhóm : quan Toàn-quyền DECOUX đọc diễn văn



HỘI-ĐỒNG LIÊN-BANG ĐÔNG-PHÁP

KHAI-HỘI

Ngày 16 Décembre 1943, đúng 9 giờ, quan Tổng-thống Toàn-quyền Jean DECOUX khai mạc kỳ nhóm thứ nhất của Hội-đồng Liên-bang Đông-Pháp mới, tại dinh Toàn-quyền ở Saigon. Quan Toàn-quyền đọc một bài diễn-văn kể rõ tình hình chánh-trị, kinh-tế và lý-tài trong xứ rồi tuyên bố khai hội.

Nhơn danh toàn thể Hội-đồng, cụ Vũ-ngọc-Hoanh, nghị-viên lớn tuổi hơn hết, liền tổ bày lòng tin cậy và trung thành của Hội-đồng đối với Quốc-trưởng, với Thủ-trưởng và với quan Toàn-quyền.
Chúng tôi trích đăng một vài đoạn trong bài diễn-văn của quan Toàn-quyền để bạn đọc thấu hiểu trí ý cao thượng và cứng cỏi của quan Thủ-hiến xứ này, mặc dầu gặp thời cuộc khó khăn, mặc dầu đau đớn về tai nạn của hai thị-trấn Hải-phong và Huế vô doan mà bị tàn phá, son; ngài vào vùng lòng bên chí lo khai hóa Đông-Pháp, đặng yên bộ theo một nhịp, một khuôn với Mầu-quốc.
N. K. T. B.

Bài diễn-văn của quan Toàn-quyền J. Decoux đọc trong phiên nhóm khai mạc Hội-đồng Liên-bang (ngày 16 Décembre 1943)

Thưa các Ngài,

Trước khi bàn đến các vấn-đề làm cho chúng ta nhóm hội ngày nay, bốn-chức chắc vừa lòng các ngài mà tỏ ra những cảm-linh đồng thống-khổ và cũng đồng bất-bình của cả thầy như dân trong xứ.

Thành Hải-phòng bị phá hại tàn-khốc, từ đây đứng vào danh-sách bi-thảm các thành thống-khổ của Đế-quốc (các Thuộc-địa). Và chính bữa trước ngày bốn-chức, vì kêu nhóm quý Hội, mà phải ra Huế ở lại, cũng bị công-kiệt một cách khá-ó lần thứ nhất. Hai ngày sau, trước khi máy người từ-nạn của chúng ta được an-tàng trọn hết, không-quần ngoại-quốc lại còn bay qua sát-hại nữa.

Trong người Pháp và người Đông-Pháp, nạn-nhơn có nhiều. Một lần nữa, hai dòng giống đã hoà giọt máu trong cuộc gian-nan. Nhơn-danh Chánh-phủ Pháp-quốc và Chánh-phủ Đông-Pháp, như-danh các Ngài và cả Liên-bang đương chịu tang bi-thảm, bốn-chức nghiêng mình trước vong-linh mấy người từ-nạn bị sát-hại của chúng ta, bốn-chức nói rõ thêm, bị cố-sát trong những cuộc công-kiệt ám-muội thi-hành một cách không thể mỵn cố gì nói để cho xuôi.

Thưa quý Nghị-viên.

Đương khi sắp khai-mạc kỳ nhóm đầu của Hội-đồng Liên-bang Đông-Pháp, bốn-chức có cái bốn-phận chức mừng các Ngài đến đây.

Bốn-chức rất trọng đặc-quyền ấy, vì theo con mắt bốn-chức, quý Hội có một cái tánh-cách quan-trọng đặng bực-dầu. Quý Hội gồm những nhơn-vật đang làm đại-biểu hơn hết tại Đông-Pháp trong các phạm vi hành-động, cho nên bốn-chức trông cậy nơi sự hiệp-tác của các Ngài mà bốn-chức cho là rất quan-trọng.

Thưa các Ngài, xin chắc ý rằng các Ngài sẽ gặp một thái-độ không thay-đổi trong hết thảy các nhà cầm-quyền cai-trị và quân-lý ở xứ này. Thiết-vọng, các nhà cầm-quyền ấy, cũng như bốn-chức, đều tin chắc rằng cần phải giữ cho có thương thường những sự trực-tiếp rộng-rãi và tin-cậy giữa các thượng-lưu và các ngạch chỉ-húy.

Hội-đồng Liên-bang đầu-tiên đã đem lại cho vấn-đề ấy một sự giải-quyết tạm-hời. Ấy là một cuộc thí-nghiệm có công-hiệu tốt thấy rõ-ràng trong hạ kỳ nhóm rất nhiều kết-quả. Cuộc thí-nghiệm ấy đã giục lòng chúng ta khuếch-trương và gia-lãng nó nữa. Hội-đồng cũ đã hiểu trách-nhiệm mình rõ-ràng cho đến

(Coi tiếp qua trang 8)

MỘT CUỘC HỘI-DÀM RẤT HẠP THỜI

TÔI mới viết xong quyền tiểu-thuyết « *Me ghé con ghé* » để cống hiến cho chư qui độc giả tờ báo này. Hơn một tháng rưỡi nay, nếu bạn đọc để ý, thì có lẽ đã nhận thấy chỗ đọng tâm của tôi, là bàn về tai họa gây ra trong gia-đình bởi thói say mê đấu-kê, đồ-bác.

Vấn-đề ấy vẫn còn phùng-phất trong trí tôi, thì tôi lại tiếp được thư của hội Cercle Indochinois mời dự cuộc bàn cãi thân mật về quyền Tiểu-thuyết « *L'Or des Paillotes* » của ông Michel mời xuất bản. Thư mời lại có biên rõ đầu-đề cuộc hội-dàm ấy như vậy :

« Thói say mê đồ-bác trong xứ Đông-Pháp.

« Phải dùng đường lối ấy, hay là phải cấm tuyệt ? »

Câu chuyện quan hệ quá, quan hệ về cả phương-diện luân-lý, xã-hội và lý-tài. Đã là hội-viên của Cercle Indochinois, mà lại mời cầm viết về sơ chút ít tai họa về đồ-bác, tôi không thể không dự cuộc hội-dàm này được.

Bữa 9 Décembre 1943, đúng 18 giờ, các hội-viên Pháp và Nam tựu lại nhà hội tạm thời ở Saigon, đường Ohier, rất đông; trong số người dự hội lại hân hạnh đếm được 3 bà trí-thức Việt-Nam thuộc giới sư-phạm và hơn 10 sanh-viên thuộc trường trung-đẳng-học. Bao nhiêu đó đủ chỉ rằng vấn-đề đồ-bác làm cho nam-nữ và trẻ già trong xã-hội Pháp-Việt ở Sài-thành đều lưu tâm chú ý.

Đúng giờ, Bác-sĩ Nguyễn-văn-Thinh, Phó Hội-trưởng, lên diễn-dàn khai hội. Ông nói ít lời về mục-dịch cuộc hội-dàm thân-ái hôm nay, rồi ông nhường lời cho ông Michel, là hội-viên, tác-gia quyền « *L'Or des Paillotes* », diễn giải đại-ý trong tiểu-thuyết ấy đặng thỉnh-giá hiểu mà bình luận.

Ông Michel vui-vẻ tiếp nói tới say mê đồ-bác là một tật rất hại, hại cũng như tật say mê ái-tình hay tật mê uống rượu, hay tật mê hút thuốc phiện. Mà chẳng phải riêng cho xứ

Đông-Pháp này, những tật say mê ấy ở xứ nào cũng có, ở đời nào cũng có. Rồi kết luận ông nói : nếu trừ tật say mê đồ-bác không được, vậy thì nên lập luật mà hạn chế cuộc đồ-bác, để lo khỏi tai họa tràn-lan vào dân-gian, 2° lấy hoa-chi mà mở rộng các cuộc chẩn-tế xã-hội, làm như vậy chẳng là hay hơn?

Ông Hérisson, là Hội-trưởng vừa mở cuộc bàn cãi thì thỉnh-giá Pháp-Nam liền phản kháng ý-kiến của tác-gia quyền « *L'Or des Paillotes* », lời phản kháng tuy chưa-chán tình thân-ái, song biểu lộ ý hùng-hào, cả thầy cũ toạ, từ người Pháp tới người Nam, đều nhìn nhận cái tật say mê đồ-bác chắc hẳn gây tai họa lớn nhưt cho gia-đình, cho xã-hội và cho quốc-gia. Rồi đó, người vì lòng đạo-đức, người vì chủ-nghĩa Quốc-gia Cách-mạng, người vì quyền-lợi kinh-tế lý-tài, người vì gia-đình hạnh-phước, mà ước mong kiến thiết một cơ-quan chuyên lo tìm phương-pháp để bài trừ tật say mê đồ-bác. Cơ-quan này sẽ vận-động lo làm cho công-chúng ghét tật đồ-bác và khinh-bi người có tật khốn hại ấy; 2° yêu cầu quan trên lập luật mà trừng trị người đồ-bác, trừng trị cho gặt-gao, cho dữ-tợn, để họ kinh tâm mà bỏ tật.

Tuy cuộc hội-dàm hôm nay là cuộc hội-dàm thân mật của hội-viên trong hội Cercle Indochinois, lời bàn cãi không có ảnh-hưởng ra ngoài xã-hội, nhưng mà những hội-viên dự bàn toàn là người thuộc bực trí-thức Pháp và Nam ở Saigon. Ấy vậy ý-kiến của họ về vấn-đề đồ-bác, không phải là ý-kiến tầm-phào, không đáng chú ý.

Tôi ghi chép câu chuyện hội-dàm này sơ đi để chứng nhận trí ý của nhà trí-thức Pháp-Nam đối với tật say mê đồ-bác, mà cũng để trưng bày hai quan-niệm trong hai quyền tiểu-thuyết « *L'Or des Paillotes* » và « *Me ghé con ghé* ».

BIỂU-CHÁNH.

Tư-tướng của đũa con thời-đại

II. — SỨC MẠNH CỦA SỰ SỐNG

Sở dĩ một dân-tộc được thịnh cường và tồn-tại trên giải đất này, điều-kiện cốt yếu tuy nhiều, nhưng không có gì bằng sức mạnh.

Bản cơ thể-giới hiện-thời đã chỉ vạch cho chúng ta nhận rõ, một dân-tộc nào suy-nhược yếu đuối, một nước nào chỉ sùng-thượng thờ ăn chơi thoả-mãn của nhục-thể làm tê-liệt suy yếu cả thể-chất tinh-thần, nước ấy sẽ bị bời mất trên bản đồ.

Tình-trạng thanh-niên ở xã-hội chúng ta ngày nay thật hỗn-loạn. Họ say mê sự thoả-mãn của nhục thể. Họ cắm đầu vào những cuộc hành-lạc đắm máu để tận hưởng những thú vui cháy lòng. Bao nhiêu sự ham hố bông bột của cõi lòng dục-vọng làm chủ tể chuyên vận sai mất cả Lương-năng.

Kết-quả bởi sự Dục-vọng điên-cường, họ chịu phung-phí đi hết bao nhiêu sức-lực ở linh-hồn, ở cơ-thể. Họ đã thành một kẻ tê-bại, một chiếc bóng, một chiếc máy, một kẻ vô dụng. Họ càng cắm đầu vào tội lỗi, càng gây nên những tội ác, những thảm trạng để sống những chuỗi ngày tê ngắt vô vị cho đến lúc thành một bộ xương khô. Và, cái dốc của sự dục vọng ích-kỹ ấy có một sức mãnh-liệt đưa đẩy cuốn lăn những kẻ tê-bại khốn nạn kia đến vụ chém giết, loạn dâm, tự tử, đầu độc mà đưa mình lăn vào cõi chết.

- Đồ cho Hoàn-cảnh ? Vô ích.
- Đồ cho Định-mạng ? Vô ích.
- Đồ cho Giáo-dục ? Vô ích.
- Đồ cho Xã-hội ? Vô ích.

HỎI LUẬT

hãy do nơi M. Phan-vân-Thiết Cựu-ôn Luật, số 117 phòng số 19 Boulevard de la Somme (hôtel Đại-Nam) mỗi bữa từ 8 tới 11 giờ và từ 3 tới 6 giờ, trừ Chúa-nhật và lễ. Mỗi việc hỏi: 10 đồng. Có bán: « Luật-Hệ Nam-Kỳ » 2\$50. « An-Tòa Hộ » 1\$50. « Luật-Phụ-Nữ » 1\$50. & xa gửi mandat. Không gửi Contre-Remboursement.

Luật thiên-nhiên đảo-thái những phần-tử suy-nhược yếu-đuối nép mình dưới vút của Bại Vong.

Ai cũng muốn Sống. Vô tình phản-đối lại Sống là Chết. Vậy sống là gì ?

Ta không thể bảo rằng : Sống vốn có một mục-dịch để tìm những khoái-cảm, để gây một sự nghiệp, để làm một bồn-phận, để phụng sự cho lý-tướng v... v... Nhưng, thật ra sống là gì ? là một cuộc tranh-đấu kịch-liệt và triển-miên của Sinh-lực để chống lại với sự Chết.

Vậy luật Sống là Chiến-đấu. Muốn chiến đấu cần phải Mạnh.

Chung-quanh ta biết bao thảm-trạng vầy vò ; bệnh tật, đau khổ. Thần Chết đứng chấp-chờn và lăm-le lưỡi hái định phá-hoại thân-thể, cướp lấy linh-hồn của chúng ta.

Ở ta, bị bao nhiêu vi-trùng của bệnh độc xung nhập vào tạng phủ và, nguy-hiêm nhất là bởi thành-kiến sai lầm, lễ-giáo phiền-phức, tư-tướng rối loạn kết tụ thành một bản-ngã ích-kỹ dày-đặc để ngăn đường phát-triển của tâm-hồn.

Ở ngoài, những thú vui chơi cháy ruột, sắc đẹp, rượu trà, thuốc phiện, cờ bạc, có một sức quyến rũ mãnh-liệt làm cho ta hư hỏng bại hoại phá sản tiêu vong.

Chống lại sự đói lạnh, chúng ta cần phải làm lụng cây cấy dệt vải, bảo-tồn sanh mạng trước loài thú dữ, khi lại phải đương đầu với đồng loại để giữ-gìn hay cướp lấy phần sống.

Những thảm-trạng gây bởi luật sống của tạo-hóa sanh phật cho loài người. Ai giàu, Nghị-lực được thắng. Ai Mạnh được sống.

Vậy luật Sống là Chiến-đấu.

Ngưng là Chết. Mà muốn chiến-đấu cần phải Mạnh.

Mạnh là gì ?

Ta như một bộ máy, nhưng một bộ máy rất đầy đủ. Nghĩa là cái phần thân-thể phức tạp ấy lại có một tâm-hồn chứa những dục vọng, những cảm-giác, tình-tình... Phần ấy rất sâu xa, rất mầu-nhiệm; rất bí hiêm, mà biết bao nhiêu nhà triết-học đạo-học đã từng dày công sưu tầm nghiên-cứu cũng không tìm được cái lãnh-vực của tâm-giới.

Cả hai phần ấy cùng chuyển-động luôn và ảnh-hưởng mật-thiết qua lại nhau.

Ta không thể quyết nhận rằng : « Một tâm-hồn vàng trong thể-cốt sắt » hay « một xác thân có khương-khien thì linh-hồn mới minh-mẫn ». Cũng có lý, nhưng quyết nhận là một điều quá nông-nổi và vội vàng.

Một bạn trẻ có một thân thể cường-tráng bằng những bắp thịt cứng chắc nở nang, hẳn luôn luôn hoạt-động hằng ngày với sự dày công luyện tập. Trông vào, ai cũng tấm-tấc khen cho bắp lá khoẻ, là mạnh. Ở xã-hội hiện thời, ai cũng trông mong đến sức-khoẻ của bản để giúp nhiều công việc trong cuộc tiến-hoá nhân-loại.

Nhưng sức mạnh của cơ thể ấy tuy là một điều cần ích cho con người, song chưa đủ.

Bởi trong thể xác ấy chứa bao nhiêu điều rạo-rực của ước muốn vô chừng, của thú-dục khờ dại, của tình-cảm nông-nổi, của ý-nghĩ đen tối. Nếu không có Nghị-lực hãm phanh cái thể xác cường-tráng kia thì sẽ phải ngã vùi dưới hố thẳm, trong gai góc, như kẻ mù lòa bời không có một hướng-dạo chơn thành để dẫn dẫn vào con đường quang-đáng.

Vậy sức mạnh ở tinh-thần là một điều-khien quan trọng để điều-khien thể-chất, để đàn áp những dục vọng khờ dại, những cảm-tình nông-nổi vô chừng, những ý-nghĩ đen tối mà những điều ấy đưa con người vào cõi suy-vong một cách tuần-tự, nhưng chắc-chắn.

Chỉ sản sóc đến sức mạnh cơ thể mà phớt bỏ sự đào-luyện sức mạnh tinh-thần là một điều thiếu sót rất lớn. Tức là giao phó vận-mạng của mình cho cái phần-người mù quáng, ngu-ngốc, tối tăm...

Ảnh-hưởng của giáo-dục, của hoàn-cảnh, di-truyền không phải là không quan-trọng. Nhưng, nếu chúng ta mãi đổ cho những phần ấy tức là ta-lọt hết trách-nhiệm của cá-nhân, trước mặt quyền hạn của phần-đầu, của tranh-đua và sự-giải-thoát những điều lầm-lở tội-lỗi của con-người.

Một nhà-hiền-triết Hy-lạp đã nói :

« Người tự hiết lấy người » (Connais-toi toi-meme).

Gặp những trường-hợp khe-khắc, những trạng-huống éo-le, nếu ta bao giờ cũng giữ lòng muốn Sống, ta nhận ta có quyền Sống ở trên mặt đất này, nghĩa là ta tận-lực-tranh-đấu, không chịu khuất-phục đầu hàng, thì biết đâu những nghịch-cảnh kia có ngày tan vỡ...

Vậy luật Sống là Tranh-đấu, là phải Mạnh.

Bởi yếu đuối, thiếu nghị-lực nên họ cắm đầu vào những cuộc hành-lạc đắm máu của thuốc phiện, cờ bạc, rượu trà, gái điếm ; mặc dầu họ-biết đó là tai-hại, là thuốc-độc làm bại-hoại và giết chết thể-chất.

Bởi yếu-đuối mà cả một thể-hệ thanh-niên hiện nay đã đặt người đàn-bà lên thành một thần-tượng linh-thiên khả-kính-qui. Họ lấy thú ăn chơi làm mục-dịch, lấy sự thoả-mãn của lòng dục-cường đại làm tương-lai, lấy hạnh-phúc tuyệt-đối của con người ở trái-tim mộng-mãnh yếu-đuối của cô gái kiều-diễm.

Bởi yếu-đuối, họ mới bị những ác-hại của một phần đồng-sách-báo của hạng văn-sĩ bán-lương, của bọn nguy-tri-thức ca-tụng một nầy văn-hóa giả-hiệu tiêm vào huyết-mạch của họ làm cho tinh-thần tê-liệt căn-cốt khô-khạn...

Họ sợ có độc, sợ quanh-hiu. Họ trốn tránh sự khổ-cực, đói-lạnh, làm than, tang-tóc. Họ chạy theo tiếng gọi cấp-bách của cõi lòng để tìm lấy chút hương-vị của đời để ủ-ấp, để lấp-lại lòng đã chịu có lạnh-trống-trải ở cuộc sống của đời người.

(Coi tiếp qua trang 14)



Agents Exclusifs : BOY-LANDRY

Ngày đầu xáo trái cây tại hạt Cánhò

Ngày Kỷ-niệm « Đại-Hội Canh-Nông » tại hạt Cánhò 20 Jun ta đã chưa quên, kể đến 4-Décembre vừa rồi, Chi-Ngành Sở Canh-Nông miền Hậu-giang có lập cuộc đấu xáo trái cây nơi Hội-Quán Canh-Nông Ngân-hàng tại châu thành Cánhò, đặng nòng chí những nhà vườn ham mộ nghề trồng cây ăn quả.

Có quan Chánh chủ-tỉnh Cánhò, M. De Montaignut và quan Chánh chủ-sở Canh-Nông, M. J. Biard, thân hành đến dự cuộc đấu xáo này cho thêm vẻ long trọng để khuyến-khích các nhà trồng cây ăn trái trong tỉnh; mấy năm nay nhờ có Sở ương cây Trung-ương miền Hậu-giang cố gắng mở mang và phân phát các giống cây ăn trái hảo hạng.

Năm nay, những người dự đấu rất nhiều — có tới 243 phần đấu.

Ban Hội-Đồng chấm trái cây gồm có qui ông sau đây :

MM. Biard, Chánh chủ sở Canh-Nông Nam-Kỳ, Paul Eméry, chủ sở Đồn-diên miền Hậu-giang, Võ-hiếu-Đề, Điền-chủ, Chánh-hội Trưởng Canh-Nông Ngân hàng Cánhò, Lê-ngọc-Diệp, Điền-chủ, Cai-Tổng An-trường, Nguyễn-viết-Trực, Bác-vật sở Nghiên-cứu Khảo-viên Nông-lâm, Phạm-kim-Giám, Giám-đốc, Chi-ngành sở Canh-Nông miền Hậu-giang Cánhò.

Trọn buổi sớm mai Ban Hội-đồng kiểm xét kỹ lưỡng những trái cây dự đấu và đã phát ra 350\$ cho những Nhà-Nông nào có trái cây được ban Hội-Đồng chấm thưởng.

Ngoài ra số tiền thưởng, họ còn được lãnh một cái « bon » để đến Sở ương cây Trung ương Cánhò mà lãnh từ 3 tới 5 cây « tháp ». Sở Canh-nông miền Hậu-giang còn bày ra cho công chúng được xem những cách tháp cây, dẹt bao bố và dẹt vải.

NĂM cũ hầu tàn, đông-bào sửa soạn ăn Tết. Tòa-soạn « Nam-kỳ Tuần-báo » cũng dự bị xuất bản số Tết. Mỗi ngày một tiền, số Tết « Nam-Kỳ » năm nay phải khéo, phải hay, phải vừa lòng đẹp ý độc-giã hơn số Tết « Nam-Kỳ » năm ngoái.

◆ Sở Tết « Nam-Kỳ » năm nay là cái quà đầu Xuân Giáp-thân mà bộ Biên-tập và ty Quản-lý « Nam-kỳ Tuần-báo » dành tặng độc-giã.

◆ Sẽ có một Phụ-bản do nhà danh họa thân yêu của đồng-bao vẽ giúp: 7 màu và in tại nhà in lớn S.I.L.I.

◆ Hãy chờ xem số Tết tuần-báo « Nam-Kỳ ».

CHUYỆN MỠI TUẦN

BA THỨ ĐỐT

MỘT câu ngôn ngữ Pháp phân biệt ra ba thứ đốt trong đời. Đốt thứ nhất là chẳng biết chi hết: tiếng thường gọi là đốt đặc... Bấy trẻ nhỏ lại còn rần-mất thêm hai chữ nữa, hai chữ của Hàn-lâm, Y-viện mà chúng tôi không tiện viết ra. Thứ đốt này có lẽ các bạn đọc và tôi đều tránh khỏi: ít nữa chúng ta cũng biết bởi mực đen lên giấy trắng chứ không đến nỗi phải vô, phải nắn những viên đất sét để tính ra niên kỷ cũng như giống người cổ ở Đông-nai-Thượng mà ông Thái-hữu-Thành đã nhọc công khảo-cứu trong thiên phóng-sự đăng trên tờ báo này.

Khỏi mang câu đốt đặc, vậy cũng đáng mừng rồi! Đốt thứ nhì là biết không rành chuyện mình biết. Xét lại văn-học của ta thì nào là văn-chương, sử-kij, địa-dư, toán, khoa-học các thứ: trong mỗi môn, cái nào cũng biết một-mở một nhấm mà thôi, chứ có thấy biết chuyện nào cho rành. Một đứa bé các-có hỏi mình tại tâm sao trái đất xoay, thì cũng đủ cho mình bí lối rồi, đừng nói tới một đứa trẻ lớn hơn, có cấp sách vào trường, nếu nó muốn khuấy chơi bảo mình cho nó biết « điển là gì », thì lại còn bị nghệt hơi hém nữa. Học cao thêm một tí nữa, đoán em đem một vấn đề quan trọng, chi tr quan trọng và hỏi rằng: « Thiên thần thuộc về giống đực hay giống cái? ». Chúng ta chỉ còn một nước nữa là phải cãi lầy với nhau không hay gì dirt, để noi theo gương của dân tộc xứ Byzance thuở nọ và gây thêm ác cảm với nhau vì cái giống của thiên-thần.

Về văn-thi, các bạn chí thiết của chúng tôi — ấy là riêng phần của chúng tôi, chờ chẳng dám buông lời chung, biết đâu là trong những đám ruộng xanh còn nhiều tay ăn-sĩ — lắm lúc làm thi, làm phú... nào là hư tuyệt, hát cú, trường thiên rồi đem các tờ văn-thi ấy để thông cáo với nhau. Than ôi! Coi kỹ lại, các bạn thi-nhơn của chúng tôi cũng công

nhận rằng những tác-phẩm ấy chẳng quá phạm-vi con cóc. Tôi nghiệp các anh, chúng tôi cũng biết cái công trình lao-khố để vượt qua khỏi cái giá-trị của bài: « Con cóc trong hang, con cóc nhảy ra, con cóc nhảy ra, con cóc ngồi đó, con cóc ngồi đó rồi đến con cóc nhảy đi ». Nếu qua khỏi, các anh sẽ tránh được một điều đốt thứ hai. Về phương diện vô-nghê, có người lại rành rẽ chi đó! Cũng biết bài « tả », cũng biết « bỏ bộ gió » trong khi vượt đường thẳm như ai vậy, thế mà đến khi xáp trận với kẻ nghịch thì « chơ » tay ngan; nên cái chiến lược ấy thường đem cho họ một cái kết quả tự nhiên là la mã-tà không ngọt! Đốt thứ ba là biết chuyện mình không nên biết.

Muốn tránh khỏi điều đốt này là một việc thật dễ mà cũng là thật khó.

Ái đời, chuyện của mình vẫn còn chưa được gọn-gàng, thế mà đi tìm biết những việc bất thường, gác-mắt, gay-go của người ta mặc dầu là không ai mượn mình khảo-cứu và phóng-sự.

Hề mình ở trong đám lượng dân thì nên an sanh lạc-nghiệp, nên bảo-vệ cuộc sanh tồn của mình và của gia-đình mình trước nhất. Ái trồng dâu củ lo trồng dâu; ai nuôi tôm củ việc săn-sóc loài sáu họ hữu ích của mình cho kỹ-cang; người nông-phu hãy một mực lo đổi cải khí-cụ để bồi đắp và sửa-chữa khoản ruộng của mình. Có cái chi ăn cái này, được thứ gì mặc thứ này: vậy mới là mình triết bảo thân.

Rồi sự cần lao chẳng những là một cái thói đũa thì giờ, mà lại là một phương pháp nhiệm mầu để đánh đổ cái đối của mình; những chuyện mình không nên biết sẽ tự nhiên thành những chuyện mình biết.

NAM-LONG-KY.

MUỐN bán 100 mẫu đất ở gần kinh Xáng tỉnh Châu-độc. Ai muốn mua xin do M. Viện-Hoành.

Toàn-quyển J. Decoux

(Tiếp theo trang 2)

đời vừa tới kỳ nhóm thứ hai, trong tháng bảy tây năm 1942, Hội-đồng tự mình xin lập một Hội-đồng tổng-hiệp có chức-vụ rộng và làm đại-biểu rõ-ràng hơn cho toàn-thể quyền-lợi liên-bang.

Như vậy thì Hội-đồng cử tỏ một cách cao-thượng rằng mình rõ biết quyền-lợi chung, mình có lòng lo-lắng và cũng không vì lợi riêng. Những ý-kiến sáng tỏ của Hội-đồng cũ đã đem lại cho Chánh-phủ nhiều điều-kiện rất chắc để chỉ-dẫn sự hành-động của Chánh-phủ. Sự hiệp-tác của Hội-đồng ấy đã trung-thành và có nhiều ích-lợi. Trước Hội-đồng Liên-bang mới, lập theo ý-kiến của các Nghị-viên trước và cũng nhờ công của các vị ấy mới lập ra được, bổn-chức xin tỏ lời thâm cảm các cụ Nghị-viên.

Hội-đồng Liên-bang mới. — Thừa các Ngài, sự lập thành qui Hội ghi cho Đông-Pháp một đoạn mới trên con đường của Cách-mạng Quốc-gia, đã về.

Lập như thế-cách nghiệp-đoàn, theo kiểu Hội-đồng Quốc-gia, qui Hội sẽ làm cho Chánh-phủ có thể khước-trương chủ-trực-tiếp của mình với xứ Đông-Pháp và tăng-gia công-hiệu sự trực tiếp ấy.

Hội-đồng Liên-bang hiệp lại các thương-lưu người Pháp và Đông-Pháp cũng như họ thường hiệp nhau trong việc làm và công-nghiệp, thì Hội-đồng chẳng những là biểu-hiệu của sự hiệp-tác Pháp-Việt, mà cũng chính là sự hiệp-tác ấy trong thất-tế.

Phần đại-biểu của người bổn-xứ đã định ra không vì chánh-trị mà thêm bớt chút nào. Như vậy thì thấy hiện ra cái chí-ý của người Pháp muốn để cho các cuộc hành-động và quyền-lợi chính của người Đông-Pháp ở đây được chiếm một hàng xứng với bề-thế thiệt của họ ở trong xứ.

Vậy thì bây giờ là lần thứ nhất mà qui Hội-đồng bày ra một bức tranh về Liên-bang được đều-dẫn và giống y, trong ấy hết thảy các giai-cấp và các nhóm-tài xã-hội của cư-dân đều chiếm một chỗ xứng-dáng công-bình.

Y theo nguyên-tắc của Chánh-phủ Pháp-quốc và cũng như các nghị-viên của Hội-đồng Quốc-gia, các ngài chỉ có quyền-bạn cố-vấn. Nhưng mà bù lại đó, các Ngài có thể được hỏi ý-kiến về hết thảy các vấn-đề quan-hệ liên-bang, bất luận thứ nào. Các Ngài được tiện-cử vì tài-năng và công-cán theo lời đề-trình của mấy bực đồng-hàng các ngài, chớ chẳng phải được dân cử lên như trước, khỏi dính-dấp phục-tùng cử-tri, thì các Ngài sẽ có quyền cho ý-kiến một cách hoàn-toàn tự-do, chỉ biết có một điều là bày rõ công-việc cho vị thủ-lãnh có trách-nhiệm vì người giữ quyền định-đoạt. Các Ngài có trước mặt một cái phạm-vi hành-động mở ra rộng-rãi, song chẳng hạn đến nguyên-tắc dụng quyền. Như vậy thì sẽ tránh được sự mua thắm và sự định-dân, là những cái tệ của Hội-đồng cũ.

Trước khi mấy ủy-ban của các Ngài bắt đầu làm việc, bổn-chức cần cho các Ngài biết sơ qua tình-hình chung hiện-tại của Liên-bang Đông-Pháp. Bổn-chức sẽ xem xét lần lượt tình-hình chánh-trị, tình-hình kinh-tế, cuộc hành-vi về mặt xã-hội, sự cung-cấp khi-cụ chung cho bổn-xứ, và rốt hết, tình-hình tài-chánh. Bày tỏ rõ ràng như vậy, một cách sát-thật, chánh-trực, và hết sức đầy đủ, tùy phạm-vi của Hội-nghị này, thì sẽ tiện bề sắp đặt những vấn-đề mà các Ngài rồi đây phải xem xét.

Tình-hình Chánh-trị. — Về tình-hình chánh-trị, năm nay cũng như mấy năm trước, Chánh-phủ đã gắng-sức duy-tri cuộc hòa-bình với ngoại-quốc, trật-tự trong xứ và sự yên-tĩnh xã-hội, làm cho thêm chắc-chắn sự liên-hiệp mọi người chung quanh đức Thống-chế và chung-quanh cái lý-tưởng biểu-lộ trên gương mặt vĩ-đại của Ngài, và rốt hết làm cho bền-vững chủ-quyền của người Pháp ở tại Liên-bang, quyền ấy, liên-lạc mật-thiết với các Chánh-phủ được bảo-hộ. Bổn-chức có thể nói các mục-đích ấy đã đạt được rồi và trong năm vừa qua không đều gì thay đổi quan-trọng trong tình-hình chung.

Công-binh Đông-Pháp gặt lúa ở Camargue

(Trích-lục trong bài phóng-sự vô-luyến-điện của đài « Tiếng nói nước Pháp » ngày 4 và 5 Décembre 1943).

Lớp đầu. — Giới-thiệu phóng-viên. Phóng-viên là người giúp việc cho tuần báo « Tiếng Quen », Phóng-viên đến trại của đoàn thứ 25 ở Arles.

Lớp thứ nhì. — Phóng-viên đi viếng-thừa ruộng nơi đó công-binh Đông-Pháp đang gặt lúa. Tả thừa ruộng.

Đây là những lời chuyện vắn giữa phóng-viên và mấy người gặt lúa gặp trước hết.

Thợ gặt thứ nhất

- Anh làm việc gì ?
- Tôi cấy:
- Ở đây, chúng tôi không có trâu. Anh làm sao anh cấy ?
- Tôi cấy bằng cây máy.
- Anh học bao lâu, anh mới cấy bằng cây máy được ?
- Chúng tôi học vài tháng là đủ.
- Thường anh có nhớ đến con anh không ?
- Tôi không có con.
- Anh muốn nói gì với gia quyến anh không ?
- Xin ông nói giùm với anh tôi tên Phan-Trình và với mẹ tôi... ở làng Lai-Thạch, tổng Lai-Thạch, huyện Gia-Lộc (hay Thanh-Lộc), tỉnh Hà-Tĩnh, xin ông nói giùm rằng tôi, Phan-bá-Dì, số hiệu 383, vẫn được mạnh giỏi.

Thợ gặt thứ nhì

- Anh làm gì, anh ?
- Tôi nhổ cỏ.
- Anh tên chi ?
- Phan-Giang ở làng Phong-lưu (hay Thông-lưu), tổng Lai-thạch, huyện Gia-lộc (hay Thanh-Lộc) tỉnh Hà-tĩnh.
- Anh có gì cho gia-quyển anh hay không ?
- Tôi muốn nói với anh tôi Phan-Tam (hay Phan-Tham), làng Phong-lưu (hay Thông-lưu), Lai-Thạch, Gia-Lộc (hay Thanh-lộc), Hà-tĩnh

rằng tôi được mạnh giỏi, Tôi cũng có lời cầu chúc cả gia-quyển tôi. Tôi có gửi về một cái màn-đa 55 \$ và muốn biết anh tôi có nhận được không ?

Thợ gặt thứ ba

- Còn anh, anh làm việc chi ?
- Tôi lượm cỏ.
- Luôn dịp, anh có lượm cua và ếch không ?
- Ở đây, đâu có ếch, cua mà lượm.
- Anh có con không ?
- Không.

Thợ gặt thứ tư

- Anh có con không ?
- Tôi chỉ có một đứa một.
- Anh có gì nói với nó không ?
- Ông làm ơn nói giùm với nó rằng tôi, tên Lê-ba-Dương, số hiệu 1224 zag, sanh trưởng ở làng Yên-xa, tổng Kim-thương, phủ Quan-xương, tỉnh Thanh-hóa, rằng tôi cầu chúc nó đừng mạnh.
- Anh của anh tên gì ?
- Lê-ba-Cương (hay Lê-ba-Dương)
- Ở làng nào, tỉnh nào ?
- Ở một làng, một tỉnh với tôi.

Thợ gặt thứ năm

- Còn anh, anh làm nghề gì ?
- Thợ gặt « Chuyên môn ».
- Anh lấy chi anh cắt bông lúa ?
- Tôi dùng lưỡi liềm.
- Lưỡi liềm có tiện bằng lưỡi hái bên anh không ?
- Đâu có tiện bằng, và cắt bằng liềm đã khó lại lâu.
- Chúng tôi cần rèn cái vòng hái mới được.

Thợ gặt thứ sáu

- Anh tên chi ?
- ... Số hiệu 149 ZAA.
- Anh sanh trưởng ở đâu ?
- Ở làng Viuh-Thanh, tổng Nhan-An, phủ Chi-Tiết, tỉnh Bình-Định.

(Coi tiếp qua trang 12)

RẮN đông mỗi phút càng dữ-dội, trời thêm tối thắm.

Trên một con đường mòn mờ mờ xám, uốn quanh co giữa những rừng tre bùm-bùm, một bóng người nhỏ nhỏ lủi-thủi đi có khi bóng ấy lại dừng, rồi có khi bóng ấy lại chạy, chạy thật mau trong những giọt mưa nặng trĩu, bị gió tạt mạnh, hồ tít tung. Thỉnh-thoảng một lần sét chớp nhoáng điu. đă, bước chân của bóng người nhỏ nọ trên con đường gầy-gò, trong lâm-lối.

Trận đông càng dữ-dội thêm mãi, đêm càng đen mịt thêm hoải.

Gió thổi vi-vút ngang tâu lá như ai oán, như than sấu thống-thiết. Bóng nọ dường như khiếp sợ vội phất chạy mau, thật mau. Một ngọn gió rít lên thổi rả tới quá mạnh, xô bóng kia lảo đảo nhào lặn xuống con đường mòn...

Một tiếng sét long trời xé rách tấm màn trời nhuộm đen huyền-bí: một ánh sáng thoảng qua. Bóng người nhỏ nhỏ đó là của ai?? Là của một đứa trẻ độ mười tuổi, con của một quả-phụ ở ấp Hương-hoa, bên rừng tre, trên đầu làng. Tên nó là Nguồn.

Văng-văng từ xa một tiếng chó tru ghê-gớm. Nguồn rùng mình, len-lén dòm chung quanh: không có gì hết. Nguồn yên trí đứng phất dậy hối hả chạy thật nhanh.

Một tiếng chó tru. Con chó lạc đường núp đầu không thấy lại tru lên từng hồi. Nguồn rờn tóc gáy, trống ngực phình-phịch nổi lên. Óc thơ-ngây của đứa trẻ khi đó có sức tưởng-tượng mênh-mông. Nguồn nhớ vẫn vơ lại những chuyện quái-quái ngày xưa, nào ăn thịt người, nào bắt sống con nít đem về những chốn ma thiêng nước độc tận đáy rừng thâm để hút máu.

Ghê quá! Ghê quá!

Nguồn cố đuổi tất cả những ý-nghĩ khủng-khiếp ấy ra, nhưng rồi. Trái với ý mình, đột-nhiên Nguồn nhớ lại và nhớ thật kỹ một chuyện ghê nhưt chính của mẹ nó kể cho nó nghe:

« Một ngày kia, có một đứa trẻ đi lượm củi trong rừng, khi trở về mắc phải một trận mưa to. Đi nửa-không được, nó đành núp ở dưới tán của một cây cổ thụ. Minh mảy ướt loi-nhoi, mỗi khi một ngọn gió thổi ngang thì hai hàm răng của nó chọi nhau lập-cập; toàn thân run lay-bẩy như thần-lũn đút dưới.

Một rồi hai giờ qua.

Mưa cứ trút nước ào ào. Trời bắt đầu tối ghê-gớm. Đứa trẻ kia sợ hãi kêu lớn lên:



TẶNG CẢ

MỘT ĐỨA TRẺ TRONG

« Má ơi! Má ơi! ». Nhưng kêu thì kêu chó không nghe một ai đáp lại.

Bỗng từ trên nhánh cây, cổ-thụ hương xuống một tiếng tru rồn óc. Đứa nhỏ hoảng-hốt la hét, la hét lên. Tiếng tru ấy lại vang lên lần thứ nhì thật chét-chứa. Vừa dứt, từ trên tán lá rậm rọi xuống nặng-nề hai cái chân kit-côm, rồi đến một thân mình không-lở, kẻ đờ hai cánh tay to-lượng có những móng nhọn-quắt, dài độ hai ba gang. Một phút sau, giữa không trung hiện ra một cái đầu, tóc đỏ hoe, có đôi mắt lồi ra chiếu sáng để cho đứa trẻ kia có thể nhận thấy thêm cái miệng của hân quặp xuống, hai bên khoé thò lò hai cái răng trông rất ác-độc. Đầu ấy liền cười ha hả, phá tan cái tịch-mịch. Đứa nhỏ thấy vậy càng rả to thêm nữa. Đầu nọ tức thời ra lệnh: « Hãy xáp vào ». Hai chân hai tay đang nắm lay-quay dưới đất, liền đứng phất dậy rạp vào thân chạy đến dưới cái đầu kia để thành một con quỉ đỏ đầu vô cùng dữ tợn. Đứa trẻ kinh hồn té quỵ bất linh. Một hồi lâu khi hoàn hồn, mở mắt ra, đứa trẻ thấy... trời ơi! con quỉ kia vẫn còn sờ sờ đó, và vẫn còn cười ha hả nghe rợn mình. Rồi với một giọng dề nó hạch đứa trẻ: « Mi ở đâu? Bộ mi muốn chết sao mà dám léo-hánh đến đây giờ này để phá phách giấc ngủ của ta? Hà hà, số mi đã đến. Nay ta phải ăn thịt mi cho no, nè một bữa mới được ».

Đứa nhỏ kia run-rẩy quỉ xuống vại van:

— Trăm lay ông, ngàn lay ông: Vì con ngộ-nghịch, ông ăn thịt con, con cam chịu. Nhưng ông ơi-tông hãy đại lượng tha thứ cho con lần này vì con còn một mẹ già yếu đuối. Mỗi ngày con phải vào rừng lượm củi đem ra chợ bán



TRẺ EM:

MỘT ĐÊM ĐÔNG GIÓ

kiếm tiền về nuôi mẹ con. Nếu nay ông ăn con thì mẹ con còn phương thế, nào tìm được hột cơm để sống qua ngày tháng?

Con quỉ bèn vỗ tay, nhăn răng cười, ra vẻ đắc-ý, nó thò ra một cái lưỡi đen sì, liếm liếm.

— Được. Hà hà hà! Mi còn một người mẹ nữa sao? Vậy thì phước cho ta quá! Ta sẽ hút máu mẹ mi luôn. Hai mẹ con chết hết, như thế còn sợ gì đối với nó? Tốt lắm, mi hãy dẫn ta đi về nhà cho mau rồi ta sẽ... Tha mi...

— Ông ơi! Con xin ông hãy ăn thịt con liền đi, và rộng lòng tha cho mẹ con đừng nhớ. Thịt con còn ngon hơn ngon miệng chó thịt mẹ con già rồi ăn làm sao cho vô?

— Ta cứ ăn. Hà hà hà! Ta cứ hút máu mẹ mi. Mi chờ trái lệnh ta. Hãy dẫn ta đi cấp-ky, không khéo ta sẽ ăn luôn cả mi cho coi.

Đứa nhỏ tuy sợ chết mặc-dẫu vẫn kháng cự không muốn bắt hiệu đem người đến giết mẹ, nhưt là mẹ thân yêu của mình. Nó ngả ý xuống đất khóc la, rậm-rì. Con quỉ đỏ đầu giận dữ đưa vuốt ra, bấu vào thân mình mềm-mại của đứa trẻ vô tội. Một luồng gió rít lên. Đứa trẻ lăn tròn, mê hồn không còn biết chi chi nữa. Đồ lát sau khi nghe tiếng cười ha hả văng vẳng bên tai, đứa trẻ mở hé mắt ra, thấy Trời ơi, nó và con quỉ đang đứng cách xa nhà nó chỉ độ trăm thước thôi. Nó bối rối, hoảng sợ, mọp xuống lay cầu con quỉ:

— Bức ông ơi! Ông hãy tha cho mẹ con. Ông hãy ăn con liền rồi trở về đi, con vui lòng và sẽ đợi ông về cùng nơi chín suối.

Con quỉ bật cười ha hả, nó xéch đứa bé hông lên cao. Rồi... há há há, với một giọng dịu-dàng mềm-mòng nó nói:

— Trẻ ơi! Lòng hiếu-thảo của em đã cảm-hóa lòng ta. Vậy em hãy mau trở về cùng mẹ em đi, kéo mẹ em đợi chờ.

Nhờ câu chuyện lạ đến đây Nguồn hơi yên dạ. Quỉ ma cũng biết thương những đứa trẻ hiếu-thảo lắm chứ! « Ta đây vì mẹ mà phải lặn-lội cực nhọc đêm hôm tâm tối như thế này có lý nào quỉ ma lại nở làm hại ta? »

Đó rồi Nguồn lấy tất cả can đảm lại, không thèm chạy nữa, lủi-thủi đi để thờ cho đỡ mệt. Hai bên đường tre ca nhau ken-két như ai nghểnh răng nghe ghé gớm. Cái can đảm của Nguồn bỗng trở lại lung-lay. Nó bắt đầu sợ lại. Nó chạy thật mau hơn hồi nãy nữa. Những hột mưa tạt vào mặt nó làm cho mắt lóa lên. Nó thấy dường như đang trước có những cánh tay to nổi gân, móng vuốt nhọn dài, quơ qua quơ lại cản đường nó đi. Nguồn sợ ngồng, định là cần cứu, nhưng suy nghĩ, Nguồn tự mắng thăm:

— Mẹ ta đang chờ đợi ta ở nhà, sao ta lại nhát-nhủn vậy? Ta cứ nắm cứng hai ngón tay cái vào như mẹ ta đã dạy và cứ chạy riết ra chợ cho lệ ngu dân-dã đây trẻ công chuyện còn gì?

Nguồn cầm đầu chạy nữa. Nguồn mới biết rằng những cánh tay thấy khi nãy chỉ là những nhánh cây trọi lá.

— Chết! ai rờ vai tôi đây?

Không phải, đó là một nhánh cây khô bị đông, thổi gãy rơi xuống.

Tôi nả ha, xa xa trong bóng tối đã lờm-lờm những ngọn đèn dầu. Kia, chợ sắp đến. Nguồn mừng quỳnh.

— Ê! Ê!

Phía sau có tiếng người chạy thình-thịch.

— Ê! Ê!

Hồn vía tiêu-táo, Nguồn chạy càng mau hơn nữa, không dám ngoái đầu lại sau. Tiếng chân người càng nện rồ lẩn lẩn. Bỗng một bàn tay nĩa-lẫy-áo Nguồn. Một giọng run-run sợ-hãi nói:

— Này giờ qua kêu em mệt quá.

Đó là giọng của một người đàn ông. Nguồn chưa kịp trả lời người đó lại tiếp:

— Em đi đâu đó? Trời sao mà tối mờ mờ hai qua lạc đường. Em có biết ngã nào về chợ không?

— Thì ngã này nè. Kia, chú không thấy đèn các tiệm đốt đồ đó sao?

Người đó ngạc-nhiên dòm tới trước, gặt đầu nói:

— Á! Á! Em nói đúng. Đầu qua đã rồi ben rồi.

Công - binh Đông-pháp

(Tiếp theo trang 9)

— Cha anh tên chi ?
— Nguyễn-như-Chánh cũng ở một làng với tôi.
— Anh có gì thưa với ông không ?
— Ông nói lại giùm rằng tôi được mạnh khỏe và cầu chúc cho cha tôi cũng được mạnh khỏe như tôi.

Thợ gặt thứ bảy

— Còn anh ?
— Võ-minh-Hoa, số 351 ZAE muốn nói chuyện với ông Võ-văn-Giám, làng Trung-Nguyên, (ông Việt-Yên (?), phủ Đức-Tho, ở Hà-tĩnh. Tôi muốn biết cha tôi được mạnh khỏe như thế nào.
— Tôi cũng vậy. Đầu tôi cũng gần rồi ben vi... sợ chú.

Nguồn cười thầm : « Không đề mình nhất lại có người nhất hơn ».

Tôi chờ mưa chỉ còn lấm-tấm. Nguồn đi rào tìm nhà ông-thầy thuốc Khương.

Tôi một nơi người ta bảo :

— Phải, đây là nhà ông Khương.

Trước nhà ông có hàng rào sợi xanh dậu, hai bên trồng hai cây ngấu, bên trái nhà có treo một cái đèn để ánh sáng chiếu xuống một tấm bảng đỏ có khắc tên họ ông thầy bằng chữ mạ vàng.

Nguồn đứng ngoài ngõ dóm vô. Con chó chạy ra sủa om-sòm, một đứa trẻ bước tới hỏi :

— Ai đó ?

— Tôi...

— Muốn gì ?

— Tôi là con bà chủ Trần. Ông ở nhà biết tôi. Anh làm ơn vô nói với ông rằng má tôi lên cơn sốt rét đang nằm chờ ông nơi nhà.

Đứa trẻ hé cửa cho Nguồn bước vô.

Mười phút sau, một con ngựa bạch đã thẳng sẵn-sàng đứng chờ ngoài sân. Ông Khương ra, bảo đứa trẻ :

— Tán, mày dắt trâu Nguồn lên yên ngựa ngồi trước với tao. Mẹ của cháu đây đau nặng, cháu chẳng màng đông gió đường-sá lối tăm, từ trong xóm trong chạy ra rước thầy cho mẹ. Thật là một đứa trẻ hiếu-thào.

VÕ-HOÀNG-KHANH.

không và cũng muốn biết coi số tiền 120\$ tôi gửi về năm 1941, gia quyến tôi; có nhận được không.

Thợ gặt thứ tám

— Còn anh ?

— Thạch-Mot, sanh ở làng Thạch-Xương (hay Thạch-Trương), tỉnh Sóc-trăng. Tôi cầu chúc mẹ tôi và gia-quyển tôi, đừng mạnh.

Phòng-viên tiếc không còn chỗ trên đĩa để thâu thêm tin tức của các công-binh. Tuy nhiên họ cũng vẫn vui-vẻ như thường và cuộc phỏng vấn xong, họ bắt đầu làm việc lại, vừa làm vừa bình-phẩm mây thâu-thanh. Phòng-viên nghe được lời này : « Mình nói ở đây mà ở bên kia xa lắc, xa lơ, cách sông cách biển, gia-quyển mình lại nghe được, mẫu nhiệm thật !

Lớp ba. — Phòng-viên về trại. Người thấy trên một khoảnh đất lớn có năm, bảy cái nhà rộng rãi, thoáng khí, cất gần nhau — Lại có một con đường rầy nhỏ để chở đồ trong trại.

Vô phòng ngũ, phòng-viên thấy một việc tức cười : một người trỏ tai hớt tóc đang cạo đầu cho một đồng-nghiệp ngồi trên một cái băng, chơn thong bó ra hai bên.

Khi phòng viên bước vô buồng ăn, những người ở đó chất phác, thành-thực tiếp rước từ-tế và dành cho người một chỗ vịnh-dự. Ở xa nghe tiếng chày ăn nhịp với giọng hát bình dân.

(Ở đây người ta nghe hát trống quân).

Lúc phòng-viên đang mê nghe tiếng hát quê mùa ấy, có tiếng chơn ngoài ngõ đi vô, khiến người chợt tỉnh : bọn gặt đã về.

Đến giờ ăn, công-binh mời phòng-viên ngồi lại ăn với họ. Phòng-viên vui-vẻ nhận lời. Một phỏng vấn khác bắt đầu. Trước hết anh Nguyễn-việt-Dinh, ở làng Hoàng-Thương, tổng Hàng-Giang, huyện Cẩm-Giang, tỉnh Hải-Dương tỏ ý muốn biết cha anh có nhận được 300 \$ của anh gửi về. Một câu chuyện rất dài giữa phòng-viên và Võ-Sang, cả hai người đều là hướng-đạo.

— Đây là tin của anh Võ-Sang muốn gửi cho cha mẹ là ông Võ-Nghê ở Quảng-Nam. Cầu chúc cho gia quyến của anh đừng mạnh. Anh muốn biết coi anh của anh đã cưới vợ chưa và đã học đến bậc nào ?

CHUYÊN KHOA-HỌC

SAO XÉT

(Tiếp theo)

NHƯ thể mỗi lần một hành tinh chùng vào khí quyển của trái đất thì nó bị cháy lên như một ngọn nham, hay một ngọn đèn. Nếu quả hành tinh không được lớn thì chỉ trong phút chốc nó đã tan ra tro bụi thành thứ ta ở trong thấy nó cháy rồi bằng bign mất. Nếu quả hành tinh khá lớn thì trước khi rớt xuống đất nó không thể cháy tiêu hết được, tức nhiên nó sẽ nổ lên và bề ra từng mảnh như một quả ngư lôi và ta sẽ mục kích một trận mưa đá lửa vừa ngộ-nghĩnh vừa ghê sợ.

Sao xét mỗi đêm đều có, nhưng có đêm lại thấy cả ngàn cái vào lúc nửa 10 tháng 8 và 14 tháng 11 tây.

Sự tuần hoàn của các đám « mưa sao » đã được hai nhà thiên văn học Mỹ quốc để ý đến. Trong đêm 12 tháng 11 năm 1833, hai ông Palmer và Olmsted, trong khoảng 9 giờ đồng hồ, đếm được 240 ngàn sao xét. Năm 1799 nhà thiên văn học Humboldt đã khảo cứu hiện tượng này giữa hai ngày đặc biệt ấy, mỗi năm đều có sao rớt nhưng không nhiều và không sáng bằng, vì thế nhà thiên văn học Olbers cho rằng cách một thời gian 1833-1799 = 34-năm, hay, đúng hơn, 34 năm 90 ngày thì sẽ có mưa sao, và lần tới sẽ vào năm 1867. Đến năm ấy ở bên Huế-kỳ, hai ông Newton và New-Haven đều công nhận lời ước đoán ấy, và hai ông đã làm một bản kê biên rõ ngày giờ mà hiện tượng lạ lùng ấy xảy ra từ năm 902 cho đến ngày nay. Vậy cứ mỗi năm vào tháng 11 tây, ở bắc bán cầu có một đêm mưa sao, nhưng cách 34 năm thì cũng vào tháng ấy sao rơi xuống lại nhiều hơn thường-năm và lại rực rỡ vô cùng.

Những sao xét ấy trước kia là những hành tinh chạy quanh các hành tinh lớn, cứ 33 năm 90 ngày thì chạy xong một vòng, nhưng vì tốc-lực không bằng nhau nên có cái rơi lại sau. Rồi tốp trước, sau một thời gian, lại gặp tốp sau để cùng nhau hiện trên khí quyển của mặt đất, vào một giờ mà các nhà thiên văn biết trước được. Những vụ đá

rơi xuống địa-cầu, các nhà sử-ký đều có ghi chép; lúc hiền triết Socrate ra đời (Năm 470 trước T. C.) một hòn đá lớn bằng cái cối xay rơi xuống thành Aegos Potamos; năm 1771 ở Tây-bá lợi á một khối sắt nặng 700 ki-lô rớt xuống thành Jénisseik; ở Otumba một khối sắt 14 000 ki-lô, nhưng còn nhẹ hơn « trái núi sắt » rơi ở Durango (Mê-tây-cơ) nặng đến 19.000 ki-lô. Gần cuối thế kỷ 18, người ta để ý đến nhiều vụ mưa đá như thế; 1794 ở xứ Toscane (Pháp), 1795 ở xứ York (Pháp), 1798 ở Benarès (Ấn-độ). Năm 1803, vào thời Napo-léon đệ nhất, các nhà khoa-học được lệnh khảo cứu hiện tượng này một cách châu đáo hơn. Đây là lời kỹ thuật của nhà bác vật Biot : « Ngày 26 tháng 4, vào lối 1 giờ trưa, trời đương trong sáng bỗng người ta thấy một quả cầu đỏ rực và sáng loà chạy trên không với một tốc độ rất nhanh. Vài phút sau thì nghe một tiếng nổ long trời kéo dài ra tới



— Anh có một mây giống phe phụ-nữ trong cách chùng điện.
— Đó là một điều dị-truyền; phần nửa tiên như của anh trước trước là phụ-nữ.

năm sáu phút. Tiên khởi, nghe ba bốn tiếng ầm ầm như tiếng đại bác, tiếp theo nhiều tiếng nổ như tiếng súng tay bắn liên tiếp, sau đó thì nghe một hồi trống ghè sợ xen lẫn với tiếng vi vút như đạn bay, đó là trận mưa đá đã ào xuống

Tổng số đem được ba ngàn viên đá, viên lớn nhất nặng 8 ki-lô đem phân chất thì thấy có cát, sắt, ni-ken, diêm sinh và magnésie ».

Năm 1868 ở Varsovie, kinh thành xứ Ba-lan, dân sự mục kích một hiện tượng tương tự như thế. Họ thấy một quả đồ như lửa, lớn bằng mặt trăng nhưng sáng hơn nhiều, lúc đầu ánh sáng màu xanh đột nhiên kể đó lại đồ như than. Nó chav với một tốc độ 50 cây số trong một giây đồng hồ, theo sau nó là một luồn khói bao quanh một góc trời. Lúc đó họ nghe hai tiếng nổ dữ dội, tiếp theo một hồi gầm như sét, và trên không trung vô số mảnh đá văng tứ tung, bay như vi vút như đạn súng. Những mảnh đá ấy rơi trên một diện tích hình hơi bầu, đo được 16 cây số vuông, tổng số đá rơi được 3.000 viên, viên lớn nhất nặng 4 ki-lô.

Sau khi đem phân chất, người ta thấy có những lớp đá mà trên mặt địa cầu này không tìm được. Đó là tại trên các hành tinh không có các lớp đá như ở trên đất hay là vì những chỗ đá tách ra lại nhằm các nơi không có đá ấy ? Nhưng dầu sao, khoa vật hóa học cũng giúp ích rất nhiều trong việc phân chất những « của bầu » mà vũ trụ ban cho người trên địa cầu, để nhờ đó mà có lẽ, một ngày xa-xăm kia, các nhà thông thái sẽ tìm được cái nguồn cội của nhơn sanh và vũ trụ.

C. S. trich-dịch

Tư tưởng của đũa con thời - đại

(Tiếp theo trang 5)

Chúng ta cũng nhận thấy : loài người bao giờ cũng không ra sự thối-tả, hèn hạ. Không ai là muốn đau khổ, tội lỗi, muốn bại vong, muốn chết. Nhưng người ta cứ phải cầm đầu vào sự thối-tả hèn hạ này đến thối-tả hèn hạ khác, tội lỗi này đến tội lỗi khác, và bản-thể họ lần lần sẽ gầy mòn, mất sinh-lực kể chờ ngày chết rú.

Đứng về phương-diện luân-lý, họ phải bị các nhà đạo đức lên án một cách hết sức gắt-gao. Nhưng thật ra, chúng bị xô đẩy vào con đường lấy lợi, làm lầm, thối-tả ấy là do bởi chúng thiếu nghị-lực ; nghĩa là họ không, hay cầu-thả về sự đào-luyện sức mạnh cho tinh-thần. Sinh-lực của họ không cứng cỏi, không bền vững, trái lại, bị bẽ-tắt.

Có phải một thăm-trạng như thế là do họ không có một sức mạnh về tinh-thần để đàn áp sự ước muốn long bong đã bị giam hãm trong bản-ngã của con người.

Bởi có lòng ham mê vật-dục, bởi có một tâm-thần bất định, bởi có một t i-thức bất lực, họ mới để mình lăn vào trong khoái cảm mê ly, họ mới để cho quá tim họ rung động theo nhịp điệu phức-tạp của hoàn-cảnh, họ mới để cuộc đời sống mình bằng sự tìm tòi trong sách vở, và bàn lý luận suông chứ không thật hân.

Tóm lại, đào-luyện tinh-thần cho được một sức mạnh tuyệt-đối là một điều tối cần trong cuộc Sống, trong cuộc Tranh-đấu, để chống cự với bản thân ta, ngăn sự tạt quai của sinh-lực bị tù hãm. Vì Tương-lai là của những người nào không sợ sự thật hành nỗ lực khó-khăn. Hoàn-cảnh xã-hội sẽ phải tan vỡ, nhờ những phần-tử hân-hải biết nỗ lực chiến-đấu. Vậy đào-luyện một sức mạnh về tinh-thần bằng cách nào để biết nỗ lực chiến đấu được tìm lẽ Sống ?

QUANG-PHONG.

Hãy đọc và cổ động cho Nam-kỹ tuần báo



(Tiếp theo)

— Bữa nào khai trường ?

— Thưa, 16 tây.

— Bữa nay nhằm mấy tây rồi ?

— Thưa, 9. Thấy con dẫn sớm mới 15 phải đi, vì chiều 15 phải có mặt tại Cần-thơ đặng vô trường.

Ông Bồi thở ra một cái rất dài, rồi chậm rãi nói : « Thôi con ; học tốn hao nhiều quá, mà phải tốn tới 4 năm, cha sợ cha chịu không nổi... »

Ông còn muốn nói nữa, nhưng ông ngo con rồi cảm xúc quá, nói không được ; ông đứng dậy đi ra ngoài hàng ba đôi trông hệt luy rưng-rưng.

Qui thất vọng cực điểm, nên đứng trân-trần. Nó ngo qua khung cửa xuống nhà d oi, thấy Mỹ đương đứng nhìn mình, sắc mặt buồn hiu, thì nó lắc đầu rơi lụy, rồi xây lưng đi lại phía chái trên, đi lo-lững như xác không hồn, mắt lơ-mờ, ngực thịch-thịch. Qui đi tuốt vô phòng ngả lưng trên giường, rồi kéo mền đắp mặt mà khóc. Cha đã quyết định rồi ! Đời học-sanh của mình chỉ tới học sơ-học là cùng ! Thành-chung cũng không được, đừng mong tú-tài và cao-dăng !

Cách một hồi Qui nghe mẹ ghê ở ngoài hỏi : « Đi đâu mà đẩy xe máy ra đó ? Cơm đã gần chín rồi, sao không về ăn cơm rồi sẽ đi ? » Rồi nó lại nghe cha trả lời : « Đi bây vô giồng chơi. Ở nhà ăn cơm đi ».

Cha đã đi rồi, thế thì sự đi học của mình đã bỏ dở ; cha không muốn nói lời nữa, thì mình còn chờ nào mà trông mong. Qui nghĩ như vậy thì tức tưởi, nên nằm khóc nữa.

Tại sao cha mình không chịu tốn cho mình học nữa ? Có phải tại mới khởi đầu thì mẹ ghê mình đã than tốn rồi tỏ ý không muốn, bởi vậy cha mình không dám trái ý ấy, nên bịt đường tấn thủ của mình ? Hay là tại cha mình tuy có ruộng, song bị ấu xài lớn, nên không có tiền mà cho mình học đến cùng ? Qui hỏi trong trịnh-hư vậy, mà không dám trả lời, bởi vì trả lời cố nhiên mình trách cha mà con trách cha là trái đạo nghĩa.

Thằng Sen vô phòng kêu Qui mà biểu ra ăn cơm. Qui lắc đầu nói :

— Em ra ăn với di đi.

— Cơm dọn rồi. Chị hai biểu kêu anh.

— Qua không đói. Em nói với chị hai như vậy.

Sen chạy ra rồi đi xuống nhà dưới ăn cơm với mẹ ; ở nhà trên bây giờ vắng-vẽ im-lìm. Qui mở bực thơ ra đọc lại, đọc mỗi câu nước mắt chảy mấy lần, càng đọc càng thêm đau lòng buồn tủi.

Thị-Mùi ăn cơm rồi dắt Sen đi như mỗi bữa.

Mỹ dọn dẹp rồi bước vô phòng em, đứng bên giường mà hỏi :

— Qui, sao em không ăn cơm ? Em bình hay sao ?

— Em không thể ăn cơm được.

Qui và đáp và lắc đầu, mặt trời dầm nước mắt.

Mỹ ngồi ghé phía chum giường, thấy em ai bi, cô cũng rưng-rưng nước mắt mà nói : « Chờ chi có ai chịu mượn chị, thì chị ở đợ lấy tiền chờ em ăn học ».

Bảng giá, song chắc, tốt, đẹp bằng mười ghế xích-đu

Ghế xếp hiệu

toàn bằng gỗ, bố tán thời, nhẹ nhàng, đem đi rất tiện.



Xưởng đóng : 149, Route Coloniale N° 1 Giadinh

Để bán tại : Hàng Charner, — I. Linh, Nguyễn-văn-Trần, và « Au bon Accueil », 15 Bd. Saintenoy, Căntho. — Mua sỉ do : Cộng-Minh.

Lời nói ấy càng làm cho Qui thêm buồn tủi, nên Qui tức-mền ngồi dậy và ngó ngay chị mà hỏi: «Chị cũng muốn cho em học nữa phải hôn?»

Mỹ lấy vạt áo lau nước mắt mà đáp: «Phải học cho nhiều mới cao mới quý. Bây giờ em thôi học rồi ở nhà làm giống gì? Mỗi ngày thả đi chơi. Qua mùa gà thì ôm gà đi theo cha. Chưng lớn em làm làng, làm ruộng, nuôi gà nòi, đánh-từ sắc. Chị có muốn cho em sống với cảnh đời như vậy đâu em?»

Qui vụt nhảy xuống đất gọn-gàng và đứng nói một cách rất cương quyết: «Em sẽ làm theo ý chị. Em quyết thoát khỏi cái đời thấp hèn, yếu ớt, lù-mù, như chị mới nói đó».

Mỹ ngó trăn em mà hỏi:

— Em làm thế nào? Không đi học được nữa thì khổ mà lập thân được.

— Em chưa biết em phải làm thế nào. Để thủng-thăng rồi em sẽ tính.

— Chị vái-van vong hồn má phò hộ thân em.

— Và phò hộ luôn chị nữa chứ... Em quyết em sẽ làm nên, làm nên cho thiên-hạ biết mặt, làm nên đặng chị em mình hưởng thú cao sang.

— Lo cho em, chớ thân chị mà kể gì. Phần chị thế nào cũng được hết, chị không cần lo.

Qui suy nghĩ một chút rồi vội lấy bức thư trên giường xếp bỏ vào túi và đi ra và nói: «Đề em đem thư ra cho thầy em coi».

Mỹ đi theo nói: «Đề chị dọn cơm cho em ăn rồi sẽ đi. Bề gì cũng phải ăn cơm, không hèn để bụng đói».

Qui dự-dự rồi gác đầu và đi xuống nhà dưới. Mỹ dọn-cơm rồi ngồi chơi với em cho nó vui. Té ra Qui ăn có một chén cơm rồi tỏ đũa đi uống nước, nét mặt không buồn hăm nữa, song nghiêm nghị lắm.

Qui nói cho chị hay rồi ra lộ mà đi chợ.

Thầy nhứt Vĩnh ăn cơm sớm mới rồi đứng nằm trên ghế bố mà coi sách. Thấy Qui bước vào, thầy bưng sách ngồi dậy và vui-vẻ hỏi: «Có giấy kêu đi học hay chưa?»

Qui rút bức thư trong túi ra và cầm hai tay đưa cho thầy mà đáp:

— Bẩm thầy, có giấy đây, song cháu không được học «buộc».

— Sao vậy?

— Bẩm thầy coi đó thì rõ.

Thầy nhứt cầm thư mà đọc rồi gác đầu mà nói:

— Phải rồi. Ông Bồi đặng bộ ruộng nhiều quá, tự nhiên em không được hưởng học-bổng. Thầy cũng nghi chỗ đó, nhưng thầy xui em thi nhậu, là vì thầy nghĩ phải thi đậu người ta mới cho đóng tiền mà học «payant». Mà hề có giấy cho học, thì tự nhiên ông Bồi sẽ vui lòng mà đóng tiền. Em đã có cho ông Bồi hay rồi chưa?

— Bẩm, rồi.

— Chả ông Bồi vui lắm há?

— Bẩm thầy, cha cháu nói không đủ sức đóng tiền cho cháu học, nên biểu cháu ở nhà.

(Còn nữa)

PHƯƠNG THUỐC HO-LAO

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lân. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh thiệt nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên-miễn, tôi cho uống thì chỉ bớt trong một lúc, không hết; chớ còn bệnh ho chưa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như: ho ra máu, ho khan, ho đàm, ho phong vân... vân... thì uống mau lành lắm. Còn người bị té bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn bạc ngàn mà không hết thì thuốc này sánh cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhảm mỗi ve uống một tuần thì giá 12 \$ 00. Tùy bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận trường dưới đàm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư kể thật rõ bịnh, đã:

Gởi: Monsieur NGUYỄN-VĂN-SÁNG
Cư Sĩ Cư Hương-giáo làng Tân-Quốc
Boite postale n° 10 (CANTHO)



— Tàu mẫu-hậu, con bao giờ dám trách mẫu-hậu.

Hoàng-thái-hậu nhích một nụ cười chua-cây nói:

— Con nên biết rằng đấng Tạo-hóa mà cho người có của là chỉ cho trong một thời-gian mà thôi. Muốn quở-phạt những kẻ ham danh-vọng, tham giàu-sang, Tạo-hóa lại bày ra đau-khổ, tật, bịnh, rồi chết, và ở trên đời này chưa có ai đem của hay là đem danh-vọng theo xuống mồ. Bối vậy, mới có cái chuyện là người trẻ thừa hưởng cái tài của người già trông-trạc vung phẫn trời nước.

Vua Louis chăm-chú lắng tai nghe mấy lời khuyên-giải của Hoàng-thái-hậu. Ngại nhìn mẹ, nói:

— Tàu mẫu-hậu, con nghe mẫu-hậu bày tỏ mấy lời, con chắc mẫu-hậu còn có chuyện muốn nói cho con nghe nữa.

— Không có chuyện chi khác đó vương-nhĩ, song vương-nhĩ có đề ý rằng chiều hôm nay căn-bính của Lê-tướng trở nặng chăng?

Vua Louis lắng nghe Thái-hậu, muốn tìm cho biết coi Thái-hậu có cảm-dộng chăng, lại nhìn sắc-diện xem có lộ vẻ đau-đớn không? Ngại thấy gương-mặt của mẹ hơi tiều-tụy mà về tiều-tụy này nguyên-nhân có lẽ ở nơi bịnh ung-thư của Thái-hậu chớ không phải vì Thái-hậu lo cho căn-bính của Lê-tướng.

Nhà vua nói:

Vàng Quận-Chúa, chả Quận-Công,
Điện toàn đồ-đẹp, ăn rong miếng ngon,
Gần xa nó nức tiếng dẫn,
Nữ trang ngọc thạch, bánh dòn phồng tôm,
Sáng mai cho đến chiều hôm,
Quận-Công, Quận-Chúa luôn luôn chơi,
Saigon chỉ có hai nơi! (người)

KIỆM - HIỆP TIÊU - THUYẾT
do Thân-Văn
◆ Nguyễn-văn-Quý ◆
dịch truyện:
Lê Vicomte de Bragelonne
của Alexandre DUMAS

(Tiếp theo)

— Tàu mẫu-hậu, quả thật căn-bính của Lê-tướng trầm-trọng.

— Nếu một may mà Lê-tướng châu Trời thì nước-nhà sẽ b' một cái tang rất lớn vậy, còn vương-nhĩ như mất một cánh tay. Ý của vương-nhĩ nghĩ thế nào?

— Tàu Mẫu-hậu, ý con cũng như ý của Mẫu-hậu, nhưng theo con tưởng thì bịnh của Lê-

tướng cũng chưa đến nỗi gì, mà Mẫu-hậu phải lo-sợ, và Lê-tướng còn trẻ, có thể chịu nỗi sự đau-đớn.

Nhà vua nói vừa dứt thì nội-giám bước vô trình một phong thư của Mazarin gởi. Nhà vua chưa kịp xé thư thì nghe có tiếng rần-rần ở phòng ngoài và dưới sân đèn. Dường như nhà vua nghe biết tiếng ấy, nên ngại nói:

— Khi này ta nói lầm rằng nước Pháp chỉ có một vua, không ngờ là có tới hai.

Bấy giờ, quan Giám-đốc Tài-chánh Fouquet mở cửa bước vô, thì lễ cùng nhà vua. Cái tiếng rần-rộ khi này do nơi quan Giám-đốc mà ra, vì quân-sĩ và xe cộ của ngài kéo vô sân đèn và phòng ngoài, tiếng người, tiếng ngựa rộn-rịp.

Nhà vua thấy Fouquet làm lễ thì gục-gặc đầu rồi không nói chi hết, mở phong thư ra xem. Fouquet để cho nhà vua đọc thư, bước lại gần Thái-hậu, bộ tịch đã cung-Kính lại lễ-phép.

Nhà vua xé phong thư nhưng lại không đọc, lắng tai nghe Fouquet đang có mấy lời khen-tặng Thái-hậu. Khi ấy Thái-hậu lộ sắc vui và mỉm cười.

Fouquet dòm thấy nhà vua không đọc thư lại đề ý ngó và nghe mình thì dạy lại, bồng nghe nhà vua hỏi:

— Khanh có hay Lê-tướng đau nặng chăng?

— Tàu bề-hạ, thần có nghe ngài đau nặng lắm. Thần đang ở Vaux, nghe tin vội-và phứt hết công-việc, trở về đây.

— Khanh là Vaux hỏi chiều này à?

Tàu bê-hạ, cách đây chừng một giờ rưỡi đồng hồ.

Fouquet vừa nói vừa móc một cái đồng hồ nhấc dây hột xoàn ra xem giờ.

Vua Louis tuy giận song không phải lấy làm lạ, dân sự giận hờn:

Từ Vaux về đây chỉ có một giờ rưỡi à?

Tàu bê-hạ, thần biết bê-hạ nghĩ thần nói không thật, nhưng bê-hạ nghĩ cũng phải. Thần mà tới đây sớm, thật cũng là một chuyện lạ. Bên Anh-quốc có gói qua cho thần ba cặp ngựa hay. Thần muốn thử cho biết, mới để cứ hỗn dậm một con, phân làm sáu trạm. Từ Vaux về đây sáu con ngựa ấy chỉ chạy có một giờ rưỡi mà thôi. Rõ-ràng là thần mà.

Thái-hậu nghe nói mỉm cười mà trong bụng cười ấy dường như có ý muốn có cho được mấy con thần-mã kia. Fouquet hiểu ý liền tiếp nói:

Bẩm lệnh Bà, mấy con thần-mã ấy không phải để cho bê-tôi dùng, phải để cho vua-chúa.

Thái-hậu nhận nói:

Nhưng mà theo ta biết thì khanh không phải là một nhà vua à?

Bẩm lệnh Bà, vì vậy cho nên thần chờ bê-hạ xuống lệnh thì thần đưa mấy con thần-mã ấy về chuồng đều Louvre này. Nếu thần đã mang phép thử mấy con ngựa ấy, chính vì thần sợ nạt cho bê-hạ những vật không đáng gọi là kỳ-quan vậy.

Nhà vua đó, cả mây-mặt. Thái-hậu nói:

Khanh có lẽ cũng dư biết rằng ở triều Pháp này không có cái lệ mà bê-tôi đáng lễ vật cho vua?

Bẩm lệnh Bà, thần vì kính-mến bê-hạ, vì luôn luôn muốn làm cho đẹp ý bê-hạ, cho nên thần mới dám dâng lễ vật ấy và có lễ lệnh Bà cũng rộng-dung cho thần mà chăm-chước cho thần nhỏ. Vả lại thần hiến mấy con thần-mã này tức là thần làm như chư-hầu nạp lễ-cống cho bê-hạ vậy, chứ không có ý chi khác.

Nhà vua nói:

Trẫm cảm-ơn khanh đó. Bình-sanh trẫm muốn được ngựa hay nhưng trẫm không phải giàu như các vị vua khác mà mua được. Điều ấy, khanh là Giám-đốc Tài-chánh, chắc khanh hiểu rõ hơn ai hết.

Fouquet ngó Thái-hậu, trong lòng coi bộ rất lấy làm tự-đắc, nói:

Tàu bê-hạ, cái sang-trọng là đức-tính của các nhà vua. Nhờ cái sang-trọng ấy nhà vua mới có chỗ giống Đức Chúa Trời, nhờ cái sang-trọng ấy nhà vua mới hơn thiên-hạ. Cái sang-trọng, nhà vua mới được, được bê-tôi, mới làm cho họ rõ-ràng được. Trên vua được âm

áp thì dưới mới có cái sang-trọng của tư-gia, mà cái sang-trọng của tư-gia tức là nguồn lợi của dân vậy. Bê-hạ mà như nhà vua, con thần-mã ở Anh này thì tự-nhiên làm động lòng tư-ái của các nhà nuôi ngựa Pháp ở vùng Limousin, Perche, Normandie, để cho họ học mà chăm-lo cái nghề của họ. Tàu bê-hạ, thần nói vậy mà bê-hạ làm thinh, thì thần có tội rồi.

Trong khi ấy, vua Louis cầm bức thơ, dở ra, xếp lại mấy lần mà không đọc. Một hồi lâu, ngài mới đọc mà vừa đọc hàng đầu, liền đánh lên một tiếng nhỏ, Thái-hậu lấy làm lạ, xit lại gần hỏi:

Điều chi vậy dương-nhi?

Nhà vua đọc tiếp và nói:

Phải, phải, bức thơ này của Tể-tướng.

Bình của Tể-tướng nặng thêm à?

Nhà vua trao bức thơ cho Thái-hậu nói:

Xin Mẫu-hậu đọc thì rõ.

Thái-hậu lấy bức thơ đọc, càng đọc tới càng lộ vẻ mừng, làm cho Fouquet để ý. Thái-hậu nói:

Bức thơ này không phải thật là một bức thơ. Chính là một tờ cho đúng phép vậy.

Fouquet hỏi:

Bẩm lệnh Bà, một tờ cho à?

Nhà vua đáp:

Phải, một tờ cho. Trước khi chết, Tể-tướng viết tờ cho này giao hết sự-sản cho trẫm.

Thái-hậu lại nói:

Bốn mươi triệu! Này Vương-nhi ời, Tể-tướng thật là người hảo-hiệp, trái với những tiếng thị-phi đã đồn-đai, nói xấu cho người. Bốn mươi triệu ấy, Tể-tướng chắt một bấy lâu này, bảy giờ đồng đem nạp vào kho, thì chỉ có một đồng trung-thần mới làm được như thế.

(Con nita).

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES

de L'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur
Sucre en morceaux
Sirop pur sucre
Mélasse pour distillerie

BUREAU à SAIGON

11, Place Rigault de Genouilly, H. H. H. H.
Direction générale à HIÉP-HÒA
CHOLON

THỐNG-CHẾ QUỐC-TRƯỞNG chia buồn với Đông-Pháp

Quan Tổng-trưởng thuộc-địa Pháp vừa gửi cho quan Toàn-quyền Đông-Pháp bức điện-văn sau này:

« Thống-chế Quốc-trưởng vừa tuyên-bố rằng ngài rất cảm động khi hay tin 2 vụ liệng bom liên tiếp xuống Hanoi trong vòng 48 tiếng đồng hồ ».

« Nhơn dịp này, Thống-chế cây bôn chức gửi lời chia buồn với dân chúng Đông-Pháp đã từng nhiều phen tỏ dạ trung thành, triệu mệnh Chánh-quốc. Quốc-trưởng có lời phân tru với thần quyền những nạn nhơn vô tội trong các cuộc liệng bom đó ».



Nước biếc Cửu Long,
Lúa vàng Lục Tỉnh...
Tất cả Đông Nai thi vị, hoa cỏ
trăm màu, tinh thần vạn vật, thơ
thời mùa đầu, sẽ kết lại trong một

Xuân Tây-Đô

Muôn vạn cảnh sắc, ngào ngạt
mùi thơm.

Một mùa xuân

Đầy đủ nhưt!
Ý nghĩa nhưt!
Diễm kiều như nắng Tiên ngàn
thuở vui tươi giữa ánh trăng vàng,
giò dậu.



DO PHONG GI

Sanh nhưt môi, đau lưng, té bại, sung,
ngừa ngấm, mè-dại, ghê-léc. Uống TRÚ
PHONG GIẢI ĐỘC HUỒN của Nhà thuốc
« HAY » Cánh-thơ. Uống ít nhuận trường,
nhiều thì xổ. Đạn bà sanh con có
phong đẹn ghê nuôi không dặng, uống
đuôi phong sau sanh con nuôi dặng.
Mua lẻ từ 5\$00 khỏi chịu tiền gửi. Giá: 0\$80
Không kỳ-thai. — Cần mỗi chỗ một Đại-lý.
Tổng Đại-lý Biên-hòa:
Huỳnh-thị-Đàm Rte Cie N° 1.

P. NGUYỄN-THƯỢNG-HIÊN
COI TAY
và vẫn ở số nhà 251, Đường Lagrandière
SAIGON

Savon VIỆT-NAM
Tốt nhất

Maison LIÊN-HOÀ
May y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều
kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-ba thêu.
Mme TRƯƠNG-CÔNG-MỬU
N° 108-110 Lagrandière,
gần chợ-mới Saigon
Tél. 21.780

SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI-VIỆT

1) Cư Kinh (tiểu thuyết) của Hồ Biểu-Chánh. . .	0,70
2) Pétain Cách Ngón, Á Đông Thiết Lý Hiệp Giải của Đặng-thúc-Liêng và Hồ-văn-Trung	1,50 3,00
3) Tiểu Phú-Viên, Hán-Văn, Thi-Văn toàn tập của Đặng-thúc-Liêng . . .	0,50
4) Luận Luân Lý Việt-Nam của Lê-chí-Thiếp.	0,50
5) Những lời thường làm trong sự học Quốc văn của Đông-Hồ và Trúc-Hà	0,50
Mới xuất bản: Huấn Tữ Ca của Nguyễn-viên-Kiều.	0,25
(Có bài tựa của Hồ Biểu-Chánh)	
Đang in: 1) Luận Lý Đạo-Nho của Trúc-Hà,	1,50
2) Con nhà Hoang của Thân-Văn Nguyễn-văn-Quy	